

Số: 37/2022/QĐST-HNGĐ

Quan Sơn, ngày 13 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 39/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2022 giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Lương Văn Th, sinh năm 1988.

Nơi ĐKKHKT: Bản Y, xã M, huyện Quan Sơn, Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Bản Y, xã M, huyện Quan Sơn, Thanh Hóa.

- *Bị đơn*: Chị Lò Thị M, sinh năm 1986.

Nơi ĐKKHKT: Bản Y, xã M, huyện Quan Sơn, Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Bản Y, xã M, huyện Quan Sơn, Thanh Hóa.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật TTDS; Điều 6; khoản 7 Điều 26; điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 7 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05/7/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lương Văn Thông và chị Lò Thị Mậu.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Lương Văn Th và chị Lò Thị M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Lương Văn Th và chị Lò Thị M thống nhất vợ chồng có 02 con chung là Lương Hương Gi, sinh ngày 15/4/2007 và Lương Thị Thu H, sinh ngày 06/7/2009. Anh Th, chị M tự nguyện thoả thuận sau khi ly hôn, chị M trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là Lương Hương Gi và Lương Thị Thu H, anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Lương Văn Th có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản và công nợ: Anh Lương Văn Th và chị Lò Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Lương Văn Th và chị Lò Thị M thỏa thuận, anh Th chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh Th đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Sơn theo biên lai thu số AA/2021/0013020 ngày 20/6/2022. Trả lại anh Th 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quan Sơn;
- Thi hành án dân sự huyện Quan Sơn;
- UBND xã M;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đặng Minh Tuấn**